**ĐÁP ÁN GỢI Ý ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**NĂM 2025- 2026**

**MÔN NGỮ VĂN**

***(Đáp án gợi ý gồm 03 trang)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | **1** | Thể thơ: tự do | 0,5 |
| **2** | Các địa danh của quê hương Bắc Giang được nhắc đến trong đoạn trích: *sông Thương, Nhã Nam, Phủ Lạng* | 0,5 |
| **3** | - Các từ láy: *khúc khích,* *dào dạt, sừng sững*  - Tác dụng:  + Gợi âm thanh, hình ảnh cụ thể, sinh động.  + Diễn tả được vẻ đẹp bình dị, trữ tình của sông Thương và cuộc sống ngày càng đổi mới trên vùng đất Bắc Giang.  + Thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng, da diết, niềm tự hào của tác giả với quê hương. | 1,0 |
| **4** | - Tác giả lý giải bằng hình ảnh giàu cảm xúc gợi liên tưởng dòng sông như chảy bằng nỗi nhớ, nỗi buồn, bằng nỗi niềm chia xa.  - Tên gọi "sông Thương" không chỉ đơn thuần là một địa danh mà còn gợi nhớ đến dòng sông của **tình yêu thương**, của **nỗi nhớ quê hương da diết**. | 1,0 |
|  | **5** | - Hình ảnh dòng sông Thương: thân thuộc, yên bình, thơ mộng…  - Ý nghĩa của dòng sông quê hương đối với tâm hồn con người: Dòng sông quê hương là biểu tượng của cội nguồn yêu thương và ký ức tuổi thơ; sự gắn bó máu thịt của con người với quê hương, đất nước; nơi nuôi dưỡng những tình cảm trong sáng, sâu lắng, giúp con người luôn nhớ về gốc gác, quê hương trong hành trình cuộc sống… | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nhận xét mạch cảm xúc của đoạn trích ở phần đọc hiểu. | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:* Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Mạch cảm xúc của tác giả thể hiện trong đoạn trích. | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo một số nội dung sau:  \* Mở đoạn: Dẫn dắt (tác giả, tác phẩm, đoạn trích) và nhận xét khái quát mạch cảm xúc của đoạn trích.  \* Thân đoạn:  - Phân tích mạch cảm xúc của tác giả được thể hiện qua đoạn trích:  + Bâng khuâng, thương nhớ dòng sông Thương.  + Buồn thương, đồng cảm với nỗi đau của dòng sông trong quá khứ.  + Vui mừng trước sự đổi thay của dòng sông quê hương ở hiện tại.  - Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ tự do; ngôn ngữ giàu sức gợi hình, gợi cảm; giọng thơ sâu lắng, thiết tha; biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp ngữ, câu hỏi tu từ…  - Qua những dòng cảm xúc về sông Thương, tác giả bộc lộ tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước, những chiêm nghiệm về sự đổi thay của cuộc sống…  \* Kết đoạn: Đánh giá chung về vấn đề, rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 1,0 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **2** | Trong mỗi con người luôn tồn tại nỗi sợ hãi nào đó. Điều này có tác động tiêu cực đến nhiều mặt của cuộc sống. Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề trên và đề xuất giải pháp để vượt qua nỗi sợ hãi. | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận:* Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* giải pháp để vượt qua nỗi sợ hãi. | 0,5 |
| *c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:* Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.  \* Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Trình bày suy nghĩ về vấn đề:  + Giải thích: *Nỗi sợ hãi:* cảm xúc tiêu cực xuất hiện khi đối diện điều nguy hiểm, thử thách, điều chưa biết: sợ thất bại, sợ bị đánh giá, sợ thay đổi, sợ mất mát...  + Thực trạng: nỗi sợ hãi là một trạng thái tâm lý phổ biến ở nhiều người, đặc biệt là người trẻ: sợ thất bại nên không dám thử sức, sợ bị đánh giá, chê cười nên không dám thể hiện chính mình; sợ thay đổi nên chấp nhận an phận, trì trệ; sợ trách nhiệm, áp lực nên trốn tránh công việc, nhiệm vụ học tập…  + Nguyên nhân:  **++ Chủ quan: thiếu tự tin**, tự ti vào năng lực của chính mình; t**hiếu kỹ năng vượt khó**, kỹ năng giải quyết vấn đề; từng **trải qua thất bại** hoặc bị phán xét trong quá khứ…  **++ Khách quan: Áp lực từ gia đình, nhà trường, xã hội** khiến con người lo sợ mắc sai lầm; **mạng xã hội** khiến người ta sợ dư luận, sợ bị tổn thương nếu công khai bày tỏ chính kiến…  + Hậu quả: gây tâm lý tiêu cực, dễ bỏ cuộc khi gặp thử thách; mất cơ hội phát triển bản thân, khó đạt được thành công; bị tụt lại phía sau, sống thụ động, không dám bứt phá; ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, luôn lo âu, thiếu hạnh phúc…  - Giải pháp: Học sinh đề xuất một số giải pháp phù hợp. Sau đây là một số gợi ý:  + Nhận diện nỗi sợ hãi.  + Tư duy tích cực, thay đổi cách nhìn.  + Tăng cường rèn luyện kiến thức và kĩ năng sống.  + Tìm sự hỗ trợ từ người khác: người thân, bạn bè, thầy cô…  \* Kết bài: Khái quát vấn đề, liên hệ bản thân hoặc rút ra bài học… | 2,5 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**--------------------- Hết -------------------------**